

Số: 1451/QĐ-UBND

Mỹ Xuyên, ngày 19 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp xã
huyện Mỹ Xuyên năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên về tuyển dụng công chức cấp xã huyện Mỹ Xuyên năm 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã huyện Mỹ Xuyên năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp xã huyện Mỹ Xuyên năm 2020, cụ thể như sau:

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2: 43 người.
- Tổng số thí sinh có mặt tham dự thi Vòng 2: 40 người.
- Tổng số thí sinh vắng mặt không tham dự thi Vòng 2: 03 người.

- Tổng số thí sinh trúng tuyển: 13 người.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển và tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng theo quy định; có trách nhiệm gửi thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển đảm bảo chính xác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Mỹ Xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Như Điều 3;
- Đài truyền thanh huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Phương

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên
Tỉnh Sóc Trăng
19-04-2021 16:35:57 +07:00



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN MỸ XUYỀN NĂM 2020

Kèm theo Quyết định số 1451 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Đạt		Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (18=16+17)	Ghi chú	
			Nam	Nữ			Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
TỔNG SỐ: 43 THÍ SINH.						13												
I.		Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên				1												
1	01	Nguyễn Văn Bình	27/02/1983		Kinh	Ấp Hòa Phước, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Chính trị học	B1	B	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
2	03	<i>Nguyễn Bình Phương</i>	<i>14/10/1990</i>		<i>Kinh</i>	<i>Ấp Thanh Lợi, Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>	<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Luật</i>	<i>B</i>	<i>CD TT</i>	<i>Người hoạt động không chuyên trách cấp xã</i>	<i>53,5</i>	<i>2,5</i>	<i>56</i>	<i>Đạt</i>	
II.		Vị trí việc làm: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường Ủy ban nhân dân xã Đại Tâm				1												
1	08	Liêu Thị Hồng Anh		23/6/1992	Khmer	Ấp Đay Sô, Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Nông học	B	B	Dân tộc thiểu số; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	40	5	45		
2	09	<i>Trương Thị Ngọc Diễm</i>		<i>10/11/1995</i>	<i>Khmer</i>	<i>Ấp Sô La 1, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>	<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Quản lý đất đai</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>Dân tộc thiểu số</i>	<i>60</i>	<i>5</i>	<i>65</i>	<i>Đạt</i>	
3	10	Son Thị Hồng Gám		18/01/1995	Khmer	Ấp Tá Biên, Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	B	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	35	5	40		
4	11	Nguyễn Trường Giang	29/12/1988		Kinh	Ấp Công Hòa, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	10	2,5	12,5		
5	13	Diệp Thị Thảo Lan		14/8/1994	Khmer	Ấp Đại Thành, Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	B1	CNTT nâng cao	Dân tộc thiểu số	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (18=16+17)	Ghi chú		
			Nam	Nữ				Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học							
6	15	Lâm Thảo Nguyên		22/01/1998	Kinh	N20 đường số 7, khu dân cư Sáng Quang, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	B2	CNTT cơ bản		55	0	55			
7	16	Thạch Nhi	05/02/1995		Khmer	Ấp Khu 2, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý đất đai	B	B	Dân tộc thiểu số	0	5	5			
III.		Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú					1													
1	19	Huỳnh Thị Kim Anh		20/9/1987	Khmer	Ấp Sóc Bung, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Dân tộc thiểu số; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	20	5	25			
2	20	<i>Mai Thị Bạch Huệ</i>		<i>07/01/1988</i>	<i>Kinh</i>	<i>Ấp Sóc Bung, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>		<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Luật</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>Người hoạt động không chuyên trách cấp xã</i>	<i>76</i>	<i>2,5</i>	<i>78,5</i>	<i>Đạt</i>		
3	21	Quách Kim Ngọc		08/6/1990	Kinh	Ấp Kiết Nhất B, Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	15	2,5	17,5			
4	24	Lê Thị Thanh Xuân		15/5/1994	Kinh	Ấp Kiết Nhất A, Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B		71	0	71			
IV.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới					1													
1	27	Nguyễn Thị Kim Lài		13/7/1993	Kinh	Ấp Khu 4, Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A		68	0	68			
2	28	Nguyễn Hồng Lĩnh	27/6/1990		Khmer	Ấp Tắc Gông, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B1	B	Dân tộc thiểu số, Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	75	5	80			
3	32	Diệp Trầm Bích Như		20/12/1998	Khmer	Ấp Đại Nghĩa Thẳng, Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B1	CNTT cơ bản	Dân tộc thiểu số	70	5	75			
4	34	Thạch Thanh Tâm	10/5/1992		Khmer	Ấp Trung Bình, Xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Dân tộc thiểu số	42	5	47			
5	35	<i>Nguyễn Thị Dạ Thảo</i>		<i>11/8/1993</i>	<i>Kinh</i>	<i>Ấp Thạnh Hòa, Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>		<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Luật</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>Người hoạt động không chuyên trách cấp xã</i>	<i>78</i>	<i>2,5</i>	<i>80,5</i>	<i>Đạt</i>		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (18=16+17)	Ghi chú		
			Nam	Nữ				Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học							
6	36	Võ Bảo Trâm		25/10/1992	Kinh	Ấp Tân Hòa, Xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	CNTT cơ bản	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	60	2,5	62,5			
7	37	Lê Thị Trinh		19/5/1995	Kinh	Ấp Phước Trường B, Xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	65	2,5	67,5			
8	38	Nguyễn Minh Vẹn	14/3/1990		Kinh	Ấp Huỳnh Phạm, Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	53	2,5	55,5			
V.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 1					1													
1	40	Trương Hoàng Khanh	09/10/1989		Kinh	Ấp Hòa Phương, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	65	2,5	67,5			
2	41	<i>Trần Thị Bích Thảo</i>		<i>18/11/1990</i>	<i>Kinh</i>	<i>Ấp Hòa Trung, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>		<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Luật</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>Người hoạt động không chuyên trách cấp xã</i>	68	2,5	70,5	Đạt		
VI.		Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 1					1													
1	42	Lê Hoàng Đù	15/11/1992		Kinh	Ấp Hòa Trung, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý Nhà nước	B	A	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	19,5	2,5	22			
2	43	<i>Nguyễn Thị Ly</i>		<i>12/10/1993</i>	<i>Kinh</i>	<i>Ấp Hòa Tân, Xã Ngọc Tô, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>		<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Luật</i>	<i>C</i>	<i>A</i>		59	0	59	Đạt		
3	44	Trần Huỳnh Hồng Nghiệm		22/8/1993	Kinh	Ấp Hòa Nhạn, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	10	2,5	12,5			
4	45	Cao Thị Ngọc Trâm		31/5/1988	Kinh	Ấp Huỳnh Công Đề, Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	51,5	2,5	54			
VII.		Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 2					2													
1	46	<i>Phan Hoàng Chuyên</i>	<i>27/5/1997</i>		<i>Kinh</i>	<i>Ấp Hòa Phú, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>		<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Luật</i>	<i>B</i>	<i>CNTT cơ bản</i>		90	0	90	Đạt		
2	49	Đặng Thành Ngoan	30/8/1989		Kinh	Ấp Hòa Nhờ B, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	45	2,5	47,5			

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (18=16+17)	Ghi chú	
			Nam	Nữ				Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học						
3	50	Nguyễn Thị Thu Nhanh		28/02/1991	Kinh	Ấp Hòa Phương, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	55	2,5	57,5	Đạt	
4	53	Trần Thị Thanh Truyền		07/11/1991	Kinh	Ấp Hữu Cận, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	40	2,5	42,5		
VIII.	Vị trí việc làm: Văn phòng - Thống kê Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 2						2												
1	58	Đoàn Thị Lệ		18/02/1989	Kinh	Ấp Hòa Bạch, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	C	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	60	2,5	62,5	Đạt	
2	60	Nguyễn Thị Trúc		01/01/1985	Kinh	Ấp Minh Duy, Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Hành chính học	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	54	2,5	56,5	Đạt	
IX.	Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa 1						1												
1	61	Trần Hồng Chuyên	09/10/1992		Kinh	Ấp Bình Hòa, Xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	65	2,5	67,5	Đạt	
2	62	Tiêu Văn Đăng	01/01/1988		Kinh	Ấp Phước Hòa, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	50	5	55		
3	64	Nguyễn Văn Đô	02/9/1989		Kinh	Ấp Giồng Cỏ, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	TC CNTT	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
4	66	Lê Thanh Nhân	14/12/1991		Kinh	Ấp Phước Hòa, Xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	60	2,5	62,5		
5	67	Triệu Thị Hồng Nhuận		09/9/1987	Kinh	Ấp Hòa Phương, Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	35	2,5	37,5		
X.	Vị trí việc làm: Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tố						1												
1	68	Võ Thanh Bình	16/3/1990		Kinh	Ấp Trần Minh Quyền, Xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	78	2,5	80,5	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ấp, xã, huyện, tỉnh)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đăng ký dự tuyển		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (18=16+17)	Ghi chú		
			Nam	Nữ				Ngạch dự tuyển	Mã số	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học							
2	70	Nguyễn Thị Xuân Ân		16/8/1990	Kinh	Ấp Giồng Có, Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A		55	0	55			
3	71	Trương Hoàng Vũ	19/10/1996		Kinh	Ấp Hòa Thượng, Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	CNTT cơ bản		75	0	75			
XI.		Vị trí việc làm: Văn hóa - Xã hội Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tố					1													
1	72	Hồ Tuấn An	17/01/1989		Kinh	Ấp Nguyễn Văn Mạn, Xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng		Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước	B	B	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	42	2,5	44,5			
2	73	<i>Trần Minh Kha</i>	<i>12/9/1985</i>		<i>Kinh</i>	<i>Ấp Hòa Thọ, Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng</i>		<i>Chuyên viên</i>	<i>01.003</i>	<i>Đại học</i>	<i>Quản lý nhà nước</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã</i>	<i>77,5</i>	<i>2,5</i>	<i>80</i>	<i>Đạt</i>		